11:47 G10- 7-1

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 7 | Date: 27/1/26 | Board: 1

WHITE	Nysaybah Annayla	FED	MAS	RESULT (W)	0
BLACK	Fu Yinuo	FED	CHN	RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qb2	Bg3	41	Rb1	Rg4	61	Kb4	g3
2	c3	Nf6	22	Qe2	bxc4	42	Ra1	Ne5	62	Kb3	g2
3	e5	Nd5	23	bxc4	Nf6	43	h3	Rf4	63	Kb2	Qxh7
4	d4	cxd4	24	Ng5	Bxc4	44	Kg2	Nd3	64	Kb1	g1=Q
5	cxd4	Nc6	25	Qxe7	Bxe1	45	Ra2	Kg6	65	Kb2	Qhc5
6	Nf3	d6	26	Rfe1	Bb4	46	Kg3	Kf5	66	Kb3	Qb1+
7	Bc4	Nb6	27	Reb1	Nd5	47	Rd2	Nxf2	67	Ka4	Qb4#
8	Bb5	Bd7	28	a3	Bc3	48	Rxf2	Rxf2	68		
9	Nc3	e6	29	Bxc3	Nxc3	49	Kxf2	Kf4	69		
10	cxd5	Bxb6	30	Rb7	h6	50	Ke2	Kg3	70		
11	d5	exd5	31	Nf6	Bd6	51	Kd3	Kxh3	71		
12	Nxd5	Nxd5	32	Ra7	Bxf3	52	Ke4	f5	72		
13	Qe7+ Qxd5	Qe7+	33	gxf3	Ne2+	53	Kc5	f4	73		
14	Qe3	Be7 g6	34	Kg2	Rc6	54	Kb6	f3	74		
15	Bc4 Bb6	Be6	35	Rb1	Nd4	55	Kxa6	f2	75		
16	Nbd3	Nb4	36	a4	Rg6+	56	Kb6	f1=Q	76		
17	Qe3	O-O	37	Kh1	Nxf3	57	h5	Qf8	77		
18	O-O	Rad8	38	Ra7	Re8	58	h6	Qh8	78		
19	b3	Nc4	39	Rb8	Rxb8	59	h7	g5	79		
20	Bd5	Nd5	40	Rxb8+	Kh7	60	Kb5	g4	80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK): Fu Yinuo | SIGNATURE (ARBITER): Su

11:47 G10- 7-1

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 7 | Date: 2026/1/26 | Board: 1

WHITE	Zaidani Nuzaybah Annayla	FED	MAS	RESULT (W)	0
BLACK	Fu Yinuo	FED	CHN	RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qb2	Bg3	41	Rb1	Rg4	61	Kb4	g3
2	c3	Nf6	22	Qe2	bc	42	Ra1	Ne5	62	Kb3	g2
3	e5	Nd5	23	b4	Nf6	43	h3	Rf4	63	Kb2	Qa7
4	d4	cd	24	Nxg5	Bc4	44	Kg2	Nd3	64	Kb1	g1=Q
5	cd	Nb6	25	Qe7	Be7	45	Ra2	Kg6	65	Kb2	Rac5+
6	Nf3	d6	26	Rfe1	Bb4	46	Kg3	Kf5	66	Kb3	Qb1
7	Bc4	Nb6	27	Rb1	Nd5	47	Ra2	Nf2	67	Ka4	Qb4
8	Bb5	Bd7	28	a3	Bc3	48	Rf2	Rf2	68		
9	Nc3	e6	29	Bc3	Nc3	49	Kf2	Kf4	69		
10	ed	Bd6	30	Rb7	h6	50	Ke2	Kg3	70		
11	d5	ed	31	Nf3	Bd5	51	Kd3	Kh3	71		
12	Nd5	Nd5	32	Ra7	Bf3	52	Kc4	f5	72		
13	Qd5	Qe7	33	gf	Ne2	53	Kc5	f4	73		
14	Be3	a6	34	Ks2	Rc6	54	Kb6	f3	74		
15	Ba4	Be6	35	Rb1	Nd4	55	Ka6	f2	75		
16	Qb3	Nb4	36	a4	Rg6	56	Kb6	f1=Q	76		
17	Qc3	O-O	37	Kh1	Nf3	57	a5	Qf8	77		
18	O-O	Rad8	38	Ra7	Re8	58	a6	Qa8	78		
19	h3	b5	39	Rb8	Rb8	59	a7	g5	79		
20	Bb4	Nd5	40	Rb8	Kh7	60	Kb5	g4	80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK): Fu Yinuo | SIGNATURE (ARBITER): Su

CS 扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

11:42 G10-7-2

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: g/o | Round: 7 | Date: 8.27 | Board: 2

WHITE: Tselmuun Tuvshinbayar | FED: MGL | RESULT (W): 1
BLACK: Zhao, Meiyin | FED: CHN | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	e6	21	f5	ef	41			61		
2	c4	d5	22	Bxf5	Rcd8	42			62		
3	Nf3	Nf6	23	Qf2	Ba6	43			63		
4	g3	Be7	24	d5	Rb8	44			64		
5	Bg2	0-0	25	dc	Bdb	45			65		
6	Qc2	c6	26	Bd1	Rxe3	46			66		
7	0-0	Qc7	27	Rxd6	Qxd6	47			67		
8	Nbd2	Nbd7	28	Qxe3	Qc7	48			68		
9	e4	de	29	b4	ab	49			69		
10	Nxe4	Nxe4	30	ab	b5	50			70		
11	Qxe4	Nf6	31	a5	Kh7	51			71		
12	Qc2	Rd8	32	Qd3+	Kg8	52			72		
13	Rd1	b6	33	Re1	Rd8	53			73		
14	Be3	Bb7	34	Qdb	Qxd6	54			74		
15	a3	a5	35	cd		55			75		
16	Rac1	h6	36			56			76		
17	Nd2	Rab8	37			57			77		
18	Ne4	Nxe4	38			58			78		
19	Bxe4	Rd7	39			59			79		
20	f4	Re8	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE): | SIGNATURE (BLACK): Zhao, Meiyin | SIGNATURE (ARBITER):

11:42 G10-7-2

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G16 | Round: 7. | Date: 2026.08.27. | Board: 2.

WHITE: Tselmuun Tuvshinbayar | FED: MGL | RESULT (W): 1
BLACK: Zhao, Meiyin | FED: CHN | RESULT (B): 0.

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4.	e6.	21	f5.	ef.	41			61		
2	c4.	d5.	22	Bf5.	Rdb8	42			62		
3	Nf3.	Nf6.	23	Qf2.	Ba6	43			63		
4	g3.	Be7.	24	d5.	Rb8.	44			64		
5	Bg2.	0-0.	25	dc.	Bd6.	45			65		
6	Qc2.	c6.	26	Bd1.	Re3.	46			66		
7	0-0.	Qc7.	27	Rd6	Qd6.	47			67		
8	Nbd2.	Nbd7.	28	Qe3.	Qc7.	48			68		
9	e4.	de.	29	b4.	ab.	49			69		
10	Nxe4.	Nxe4.	30	ab.	b5.	50			70		
11	Qe4.	Nf6.	31	a5.	Kh7.	51			71		
12	Qc2.	Rd8.	32	Qd3+	Kg8.	52			72		
13	Rd1.	b6.	33	Re1.	Rd8.	53			73		
14	Be3.	Bb7.	34	Qdb.	Qxd6.	54			74		
15	a3.	a5.	35	cd		55			75		
16	Rac1.	h6.	36			56			76		
17	Nd2.	Rab8.	37			57			77		
18	Ne4.	Nxe4.	38			58			78		
19	Bxe4.	Rd7.	39			59			79		
20	f4.	Re8.	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE): | SIGNATURE (BLACK): Zhao, Meiyin | SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

10:58 G10-7-3

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 7 | Date: 2026.02.28 | Board: 3

WHITE: Gerelt-Ogy. Tsogtgerel | FED: MGL | RESULT (W): 0

BLACK: Namuun. Bayarkhuu | FED: MGL | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	e6	21	Nf1	Qf6	41			61		
2	Nf3	f5.	22	Kg2.	Nd5	42			62		
3	e4	d6.	23	Qc1	Ne3.	43			63		
4	Nf3	Nf6	24	Re3	de.	44			64		
5	Bg5	Be7.	25	Be2	ef	45			65		
6	Bf6	Bf6	26	h5	b6.	46			66		
7	e5.	Be7.	27	c3	Qe4	47			67		
8	h4.	0-0	28	Nd2	Qg4	48			68		
9	Bc4	d5	29	Kg2.	h4	49			69		
10	Bd3	e5	30	Rh1	Qg3	50			70		
11	dc	Bc5	31	Kf1	Be3	51			71		
12	Qd2	Nc6	32	Bf1	Bf3	52			72		
13	0-0-0	a6	33	Bf3	Qg1	53			73		
14	[illegible]	b5	34	Ke2	Rd2.	54			74		
15	g3	Qb6	35	Qd2	f1=Q	55			75		
16	Re2	d4.	36			56			76		
17	Nb1	Nh4.	37			57			77		
18	Bf4	Nd2	38			58			78		
19	Kd2	Nb4.	39			59			79		
20	Kc1	Rb7	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

10:58 G10-7-3

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 7 | Date: 2026.02.28 | Board: 3

WHITE: Gerelt-Ogy. Tsogtgerel | FED: MGL | RESULT (W): 0

BLACK: Namuun. Bayarkhuu | FED: MGL | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	e6	21	Kf1	Qf6	41			61		
2	Nf3	f5	22	Kg2	Nd5	42			62		
3	e4	d6	23	Qc1	Ne3	43			63		
4	Nf3	Nf6	24	Re3	de	44			64		
5	Bg5	Be7	25	Be2	ef	45			65		
6	Bf6	Bf6	26	h5	b6	46			66		
7	e5	Be7	27	Kg1	Qf4	47			67		
8	h4	0-0	28	c3	Qg4	48			68		
9	Bc4	d5	29	Nd2	Qg4	49			69		
10	Bd3	c5	30	Kg2	h4	50			70		
11	dc	Bc5	31	Rh1	Qg3+	51			71		
12	Qd2	Nc6	32	Kf1	Be3	52			72		
13	0-0-0	a6	33	Bf3	Bf3	53			73		
14	h4	b5	34	Bf3	Qg4	54			74		
15	g3	Qb6	35	Ke2	Re8	55			75		
16	Ke2	d4	36	Qh1	f1=Q#	56			76		
17	Nb1	Nh4	37			57			77		
18	Qf4	Nd2+	38			58			78		
19	Kd2	Nf4	39			59			79		
20	Kc1	Kb2	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

11:49 G10-7-4

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group G10 | Round 7 | Date Aug, 27, 2026 | Board 4

WHITE Ninjbilig Nyamsuhh | FED MGL | RESULT (W) 0

BLACK Empress Anika B. Caole | FED PHI | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	d6	21	Rd1	~~Qe5+Kf6~~	41	Rxd2	Bxd2	61	a7+	Kxa7
2	d4	Nf6	22	Rd	Rf5	42	Nd8+	Ke8	62	Rd7+	h2
3	Nc3	g6	23	Nd5	Rc5	43	Nf6b7	Bxb5	63	Kc3	h1=Q
4	f4	Bg7	24	Rd7	Kf8	44	Nxa5	h5	64	Kd2	Qc1+
5	Nf3	0-0	25	Re3	Ng8	45	gxh5	gxh5	65	Kd3	Qd5+
6	Bb5?	Bd7	26	Rc3	Rxc3	46	Nb6	h4	66	Ke2	Qe4#
7	e5	Ng4	27	Nxc3	~~Rh6~~	47	Nd4	h3	67		
8	Bxd7+	Qxd7	28	Nd5	Rc4	48	Nf3	Nh6	68		
9	dxc5	dxe5	29	c3	Bc8	49	Nc3	Ng4	69		
10	Qxd7+	Nxd7	30	Kd2	Rxc6	50	a4	e5	70		
11	h3	Nh6	31	Nd4	Re5	51	a5	Kf8	71		
12	fxe5	Nxc5	32	Rd8	Bf6+	52	a6	Ke7	72		
13	Be3	Rc8	33	Kd1	~~Nh7~~ Kg7	53	b4	e4	73		
14	g4	0-0	34	Nb4	a5	54	b5	exf3	74		
15	Q-0-0	f6	35	Nbd5	Ne3	55	c5	f2	75		
16	Bxc5	Rxc5	36	Nb5	Rxh3	56	b6+	Kb8	76		
17	e6	Bc6	37	~~Rc4~~	Rg3+	57	c6	f1=Q	77		
18	Rhe1	Rec8	38	Kc2	Rd2+	58	c7+	Ka8	78		
19	Rd7	~~Rf8~~	39	Kb3	Be3	59	b7+	Kxc7	79		
20	Rxb7	g6	40	Nc6+	Kf7	60	b8=Q+	Kxb8	80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

11

11:49 G10-7-4

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group G10 | Round 7 | Date 2026-8-27 | Board 4

WHITE N. Ninjbilig | FED MGL | RESULT (W) 0

BLACK Caole Empress Anika | FED PHI | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	d6	21	Rd1	Kf8	41	Rf2	Bf2	61	Kb8	d7+
2	d4	Nf6	22	Re1	Bf8	42	Nf8	Ke8	62	Ka7	h2
3	Nc3	g6	23	Nf5	Rc5	43	Nf6+	Ba5	63	Rc3	Q+1
4	f4	Bg7	24	Kf1	Kf8	44	Nd5	h5	64	Kf2	Qe1
5	Nf3	c5	25	Re3	Ng8	45	g4	gxf4	65	Kf3	Qd5
6	Bf5	Bd7	26	Rc3	Rc3	46	Nc6	h4	66	Ke2	Qe4
7	e5	Ng4	27	Nc3	Rc8	47	Nf4	h3	67		
8	Bd7	Qd7	28	Nf5	Rc4	48	Nf3	Nh6	68		
9	dc	de	29	c3	Rc4	49	Kc3	Ng4	69		
10	Qd7	Nf7	30	Kf2	Ra5	50	a4	e5	70		
11	h3	~~Nf6~~ Nh6	31	Nd4	Re5	51	a5	Kf8	71		
12	fe	Nf5	32	Rd8	Bf6	52	a6	Ke7	72		
13	Be3	Rc8	33	Kf1	Kg7	53	Ke7	b4	73		
14	g4	0-0	34	Nf4	a5	54	c4	bxc5	74		
15	0-0-0	f6	35	Nbc6	Re3	55	e7	c5	75		
16	Bc5	Rc5	36	Na5	Rh3	56	f2	b6	76		
17	e6	Rc6	37	c4	Rd3	57	Kf8	c6	77		
18	Rhe1	Rcc8	38	Kc2	Kf2	58	f1=Q	c2	78		
19	Rd7	Ree8	39	Kb3	Be5	59	Ke8	b7	79		
20	Kb4	Na6	40	ne6	Ke7	60	Kc7	b8=Q	80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

12:15 G10-7-5

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 7 | Date: 8.27. | Board: 5

WHITE: Xuyutong — FED: CHN — RESULT (W): 1

BLACK: Peng, Lixiao Sonia — FED: AHG — RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3.	d5.	21	Qb6	Bc3.	41	Bc5.	Kh1.	61	Kg7.	Kh5.
2	g3.	Nf6.	22	Bc3.	Bf6.	42	Nab.	Qd7.	62	Kf8.	Kh6.
3	Bg2.	Bf5.	23	g1.	Rc3.	43	Nf5.	Rc8.	63	Kg7.	Bd4.
4	0-0.	e6.	24	Ne5.	Rc2.	44	Ne7.	Qe7.	64	Kh8.	Be4
5	c4.	c6.	25	Kg7.	Qe4.	45	Be7.	g4.	65	Kg8.	g6.
6	d3.	Nbd7.	26	Qd6	Qg4	46	Nd4.	Rc7.	66	Kh8.	g7
7	Nbd2.	Be7.	27	Qb6.	Qe4	47	Bd8.	Rh7.	67	Kg8	Bd5#
8	cd.	cd.	28	Qd6.	Qe2.	48	Zg8.	Rb7.	68		
9	Nh4.	Bg6	29	Bf4.	Qb5.	49	Kf8	h4.	69		
10	b3.	0-0.	30	Rd8.	Q.	50	e5.	fe	70		
11	Ng6.	hg.	31	Ba3.	Qa5.	51	fe.	b5	71		
12	Bb2.	a5	32	Bb4	Qe7.	52	Nb5	Rb7.	72		
13	e4.	de.	33	Qf8.	Qd7.	53	Bf6.	Kh2.	73		
14	de.	Qb6.	34	Bf6.	Rc1.	54	g5.	Kg1.	74		
15	Nc4	Qc7.	35	Kh1	c4.	55	Kg7.	Kg5.	75		
16	Rc1.	a5	36	Ng4.	Rc8	56	e4.	Kf6.	76		
17	e5.	bc.	37	Qg1.	Kh8.	57	Kf6.	Be4.	77		
18	Ba8.	Ne5.	38	Kh8.	Rc8.	58	Kg7.	f4	78		
19	Bg2.	Qe2.	39	Kh7	Rc6.	59	g4	Kf4.	79		
20	Nd3.	Rg.	40	Rg8.	h3.	60	Kh6.	g5.	80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

12:15 -- G10-7-5

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 7 | Date: 2026/8/27 | Board: 5

WHITE: Xu Yutong — FED: China — RESULT (W): 1

BLACK: Peng, Lixiao Sonia — FED: Hong Kong — RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Rxc4	Qb6	41	h3	Bc5+	61	g5+	Kg7
2	g3	Nf6	22	Bc3	Ba5	42	Kh1	Nh6	62	Kh5	Kf8
3	Bg2	Bf5	23	Bxf6	gxf6	43	Qc7	Nf5	63	Kh6	Kg8
4	0-0	e6	24	Rc3	Na5	44	Rg8	Qe7	64	Bd5+	Kh8
5	c4	c6	25	Rc2	Kg7	45	Qe7	Bxe7	65	Be4	Kg8
6	d3	Nbd7	26	Qe4	Qb6	46	g4	Nd4	66	g6	Kh8
7	Nbd2	Be7	27	Qa4	Qb6	47	Rc7	Bd8	67	g7+	Kg8
8	cxd5	cxd5	28	Qe4	Qd6	48	Rxf7+	Kg8	68	Bd5#	
9	Nh4	Bg6	29	Qe2	Bd4	49	Rb7	Kf8	69		
10	b3	0-0	30	Qb5	Rh8	50	b4	a5	70		
11	Nxg6	hxg6	31	g3	Bxa3	51	fxe5	fxe5	71		
12	Bb2	a5	32	Qxa5	Bb4	52	b5	Nxb5	72		
13	e4	dxe4	33	Qe7	Qf8	53	Rxb5	Bf5	73		
14	dxe4	Qb6	34	Qe7	Bd6	54	Kh2	g5	74		
15	Nd4	Qc7	35	Rfc1	Kh7	55	Rb6	Kg7	75		
16	Rc1	b5	36	f4	Ng4	56	Kg3	e4	76		
17	e5	bxc4	37	Rc5+	Qg7	57	Rf6	Kxf6	77		
18	Bxa8	Nxe5	38	Rxh5+	Kxh5	58	Be4	Kg7	78		
19	Bg2	Rd8	39	Rc5+	Kh7	59	h4	gxh4+	79		
20	Qe2	Rd3	40	Rc6	Qf8	60	Kxh4	Kh6	80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

CS 扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

10:38 G10-7-6

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group G10 | Round 7 | Date 2026.8.28 | Board 6

WHITE wang,shiya | FED CHN | RESULT (W) 0.5

BLACK Kim, Jungha | FED KOR | RESULT (B) 0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	fxe3	Qe6	41			61		
2	Nf3	Nc6	22	kf2	Qc4	42			62		
3	c3	Nf6	23	Qd2	Rd8	43			63		
4	d4	exd4	24	Rc1	Qa4	44			64		
5	e5	Nd5	25.	Ra1	c5	45			65		
6	cxd4	d6	26	Ra2	cxd4	46			66		
7	exd6	Qxd6	27	exd4	Be7	47			67		
8	a3	a6	28	Qc1	Rd5	48			68		
9	Be2	Bf5	29	Qe1	Bxa3	49			69		
10	Nc3	Nxc3	30	Qe4	Rb5	50			70		
11	bxc3	Be7	31	Qe8+	kh7	51			71		
12	h3	h6	32			52			72		
13	Bd3	Bxd3	33			53			73		
14	Qxd3	0-0	34			54			74		
15	0-0	Rfe8	35			55			75		
16	Re1	Bf6	36			56			76		
17	Rxe8+	Rxe8	37			57			77		
18	Be3	Ne5	38			58			78		
19	Qd1	Nc4	39			59			79		
20	Qc1	Nxe3	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE) Wangshiya | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) Sun

10:38 G10-7-6

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group G10 | Round 7 | Date 2026.8.27 | Board 6

WHITE wangshiya | FED CHN | RESULT (W) 1/2

BLACK KimJungha | FED KOR | RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	fe	Qe6	41			61		
2	Nf3	Nc6	22	Kf2	Qc4	42			62		
3	c3	Nf6	23	Qd2	Rd8	43			63		
4	d4	ed	24	Rc1	Qa4	44			64		
5	e5	Nd5	25	Ra1	c5	45			65		
6	cd	d6	26	Ra2	cd	46			66		
7	ed	Qd6	27	ed	Be7	47			67		
8	a3	a6	28	Qc1	Ra3	48			68		
9	Be2	Bf5	29	Qe1	Ba3	49			69		
10	Nc3	Nc3	30	Qe4	Rb5	50			70		
11	bc	Be7	31	Qe8	Kh7	51			71		
12	h3	h6	32			52			72		
13	Bd3	Bd3	33			53			73		
14	Qd3	0-0	34			54			74		
15	0-0	fRe8	35			55			75		
16	Re1	Bf6	36			56			76		
17	Re8	Re8	37			57			77		
18	Be3	Ne5	38			58			78		
19	Qd1	~~Qc1~~ Nc4	39			59			79		
20	Qc1	Ne3	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE) Wangshiya | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) Sun

CS 扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

10:34 G10-7-7

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 7 | Date: August 27th | Board: 7

WHITE: Peng, Litan Elena | FED: HKG | RESULT (W): 0
BLACK: Chloe Lee, | FED: SGP | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	g4	Nxd4	41	Ke5	Qe4+	61		
2	d4	d5	22	cxd4	fxg5	42	Kd6	Qxf4	62		
3	exd5	cxd5	23	Nf3	gxf4	43	Qxd5	Qe6+	63		
4	Bd3	Nf6	24	Qxf4	Rf8	44	Kc5	Qxa2	64		
5	h3	g6	25	Qe3	Rc8	45	Kxb5	h5	65		
6	Nf3	Bf5	26	Nc5	Qd6	46	b4	h4	66		
7	0-0	Bxd3	27	Rf1	Bxe4	47	Kc2	h3	67		
8	Qxd3	Bg7	28	Rxf8+	Rxf8	48	b5	h2	68		
9	c3	0-0	29	Qxe4	Qg3+	49	Kc5	h1=Q	69		
10	Re1	Nc6	30	Kh1	Qxh3+	50	b6	Qhd5+	70		
11	Bf4	Re8	31	Kg1	Qg3+	51	Kb4	Qab3#	71		
12	Nbd2	Re8	32	Kh1	Rf2	52			72		
13	Qe3	b5	33	Qxf2	Qxf2	53			73		
14	Bh6	Bh8	34	Nxe6	Qf3+	54			74		
15	Ne5	Nb7	35	Kh2	Qe2+	55			75		
16	f4	e6	36	Kh3	Qxe6	56			76		
17	Qg3	Ne7	37	Rh1	Qe3+	57			77		
18	Qf3	Nf5	38	Kh4	Qh6+	58			78		
19	Bg5	f6	39	Kg3	Qxh1	59			79		
20	Nxd7	Qxd7	40	Kf4	Kf7	60			80		

SIGNATURE (WHITE): Elena Peng | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER):

10:34 G10-7-7

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 7 | Date: 27 Aug | Board: 7

WHITE: Peng, Litan Elena | FED: HKG | RESULT (W): 0
BLACK: Chloe Lee | FED: SGP | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	g4	Nxd4	41	Ke5	Qe4+	61		
2	d4	d5	22	cxd4	fxg5	42	Kd6	Qg4	62		
3	exd5	cxd5	23	Nf3	gxf4	43	Kxd5	Qe6	63		
4	Bd3	Nf6	24	Qxf4	Rf8	44	Kc5	Qa2	64		
5	h3	g6	25	Qe3	Re8	45	Kb5	h5	65		
6	Nf3	Bf5	26	Nc5	Qd6	46	b4	h4	66		
7	0-0	Bxd3	27	Re1	Bd4	47	Kc6	h3	67		
8	Qxd3	Bg7	28	Rxf8	Rxf8	48	b5	h2	68		
9	c3	0-0	29	Qxd4	Qg3	49	Kc5	Qh1	69		
10	Re1	Nc6	30	Kh1	Qxh3+	50	b6	Qd5	70		
11	Bf4	Re8	31	Kg1	Qg3+	51	Kb4	Qb3#	71		
12	Nbd2	Re8	32	Kh1	Rf2	52			72		
13	Qe3	b5	33	Qxf2	Qxf2	53			73		
14	Bh6	Bh8	34	Nxe6	Qf3+	54			74		
15	Ne5	Nb7	35	Kh2	Qe2+	55			75		
16	f4	e6	36	Kh3	Qxe6	56			76		
17	Qg3	Ne7	37	Rh1	Qe3+	57			77		
18	Qf3	Nf5	38	Kh4	Qh6+	58			78		
19	Bg5	f6	39	Kg3	Qxh1	59			79		
20	Nxd7	Qxd7	40	Kf4	Kf7	60			80		

SIGNATURE (WHITE): Elena Peng | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

10:00 G10-7-8

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 7 | Date: 8.27 | Board: 8

WHITE: Kikuchi, Saya | FED: JPN | RESULT (W): 0
BLACK: Pan, Yitong | FED: CHN | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rb1	Rd8	41			61		
2	Bg4	g6	22	g4	Qe5	42			62		
3	Bf6	ef	23	gf	Qf5	43			63		
4	g3	Bg7	24	e4	Qf4	44			64		
5	Bg2	d5	25	Rb1	Qa2	45			65		
6	e3	f5	26	Rb7	Qa3	46			66		
7	Ne2	c5	27	Rg2	Nd4	47			67		
8	c3	cd	28	Qd2	Rc8	48			68		
9	cd	0-0	29	Ra7	Nf3	49			69		
10	Nf4	Be6	30	Qf4	Qh1	50			70		
11	Nf3	Qb6	31	Ke2	Nd4	51			71		
12	Nbd5	Rb2	32	Kd3	Qf1	52			72		
13	Nc7	Qc3	33	Ke3	Qe2#	53			73		
14	Qd2	Qc7	34	0-1		54			74		
15	Rc1	Nc6	35			55			75		
16	d5	Rad8	36			56			76		
17	Qe2	Qa5	37			57			77		
18	Kf1	Bd5	38			58			78		
19	Nd5	Rd5	39			59			79		
20	Bd5	Qd5	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE): Saya | SIGNATURE (BLACK): Pan, Yitong | SIGNATURE (ARBITER):

10:00 G10-7-8

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 7 | Date 2026 8/27 THU | Board: 8

WHITE: Kikuchi, Saya 1932 | FED: JPN | RESULT (W): 0
BLACK: Pan, Yitong | FED: CHN | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rg1	Rd8	41			61		
2	Bg5	g6	22	g4	Qe5	42			62		
3	Bxf6	exf6	23	gxf5	Qxf5	43			63		
4	g3	Bg7	24	e4	Qf4	44			64		
5	Bg2	d5	25	Rb1	Qxb2	45			65		
6	e3	f5	26	Rxb7	Qh3+	46			66		
7	Ne2	c5	27	Rg2	Nd4	47			67		
8	c3	cxd4	28	Qd2	Rc8	48			68		
9	cxd4	0-0	29	Rxa7	Nf3	49			69		
10	Nf4	Be6	30	Qf4	Qh1+	50			70		
11	Nc3	Qb6	31	Ke2	Nd4+	51			71		
12	Nxd5	Qxb2	32	Kd3	Qf1+	52			72		
13	Na7	Qc3+	33	Ke3	Qe2#	53			73		
14	Qd2	Qxc7	34			54			74		
15	Rc1	Nc6	35			55			75		
16	d5	Rd8	36			56			76		
17	Qe2	Qa5+	37			57			77		
18	Kf1	Bxd5	38			58			78		
19	Nxd5	Rxd5	39			59			79		
20	Bxd5	Qxd5	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE): Saya | SIGNATURE (BLACK): Pan Yitong | SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

12:19 G10-7-9

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 7 | Date: 2026.8.27 | Board: 9

WHITE: Zhang, Jing-Jie | FED: TPE | RESULT (W): 1

BLACK: Jia, Tianni NC5 | FED: CHN | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 1:38	d5 1:38	21	Rd7 48'	Nc5 52'	41	Re3 53'	fb 37	61	hb 36'	g2 26'
2	Bf4 1:31	Bf5 1:31	22	Rc7 48'	Bb3 52'	42	h4 33'	f5 32'	62	h7 36'	g1=Q+ 28'
3	e3 1:31	Nf6 1:30	23	Bc5 34'	ab 51'	43	g3 31'	Rb6 30'	63	Khb 36'	Qbb 28'
4	Nd2 1:31	Nbd7 1:28	24	Nd4 48'	Ne4 49'	44	ef 30'	Re3 30'	64	Kh3 36'	Rb5 28'
5	h3 1:30	ahb 1:28	25	Bb3 37'	Bg6 47'	45	Kxe3 31'	gf 30'	65	Qg5 36'	Re2 29'
6	Ngf3 1:28	eb 1:28	26	f3 34'	Nd6 46'	46	Kd4 31'	K+b6 29'	66	Khb 36'	Reb 29'
7	c4 1:29	c5 1:21	27	Bdb 33'	Bdb 47'	47	Kd5 31'	Kc7 26'	67	Kg1 28'	a Xd7 29'
8	Rc1 1:27	Rcd1 1:18	28	Rb7 33'	Bc5 45'	48	K e5 32'	Kyb 26'	68	Kf8 35'	Rc8 29'
9	Nd4 1:27	Bh7 1:17	29	Rd7 33'	Bb4 39'	49	Kb3 32'	Kg7 25'	69	Kf7 36'	Rc4 28'
cd	ed	e5 1:13	30	Rd4 33'	Rc8 37'	50	Kf5 32'	Kf7 25'	70	Kg6 35'	Rdb 28'
11	Nb5 1:25	Nd6 1:11	31	f4 32'	Bc2 37'	51	Kg5 33'	Kf8 25'	71	Rb 35'	Ra3 25'
12	Bh2 1:23	Nb6 1:09	32	Rdr 32'	Bb3 32'	52	Kf6 54'	Ke8 25'	72	h8=Q 33'	Kg3 25'
13	Nf3 1:12	Ne4 1:02	33	ab 32'	Rb8 37'	53	Kg7 33'	Kc7 25'	73	Rc3 35'	Rc3 26'
14	Bc4 56'	Bb4 56'	34	Rb2 32'	ab 37'	54	f5 34'	Rdb 25'	74	Rc3 35'	Kf2 26'
15	Nc3 54'	Nbc3 54'	35	Rar 33'	Rb3 37'	55	fb 34'	Ke5 25'	75	Rd3 36'	Kg1 26'
16	Qd8 51'	Rd8 54'	36	Ra5 33'	Rb2 37'	56	f7 34'	Kf5 25'	76	Re2 37'	Kh1 26'
17	b6 52'	Bc3 54'	37	K f3 33'	gb 36'	57	Qxf8=Q 35'	Kg5 26'	77	Kg5 37'	Kg1 26'
18	Ke2 52'	O-O 53'	38	Ra7 33'	Kg7 36'	58	Qf4 35'	Kh3 26'	78	K g4 38'	Kh1 26'
19	Rhd1 601	Rd1 53'	39	Ra3 33'	R5 36'	59	g4 35'	hg 26'	79	Kg3 38'	Kg1 26'
20	Rd1 54'	Bb2 53'	40	Rbb 34'	Rb 33'	60	h5 35'	g3 26'	80	Qf2 38'	#

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

12:19 G10-7-9

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 7 | Date: 8/27 | Board: 9

WHITE: Zhang Jing-Jie | FED: TPE | RESULT (W): 1

BLACK: Jia, Tianni | FED: CHN | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Rd7 48	Nc5 52	41	Re3 33	fb 33	61	h6 36	g2 26
2	Bf4	Bf5	22	Rc7 48	Bg3 57	42	h4 33	f5 32	62	h7 36	g1=Q+ 28
3	e3	Nf6	23	Bxe5 47	g6 45	43	g3 31	Re6 30	63	Rh6 30 Kh8 Qb6 28	
4	Nbd2	Nbd7	24	Nd4 39	Ne4 45	44	ef 30	Rxe3 30	64	Kh5 36	Rb5 28
5	h3	h6	25	Bb3 39	f5 Bg6	45	Kxe3 31	gf 30	65	Qg5 36	Qe2 29
6	Ngf3	e6	26	f3 34	Nd6 45	46	Kd4 31	K e6 29	66	Kh6 36	Qe6 29
7	c4	c5	27	Bxd6 34	Bxd6 45	47	Kd5 31	Kf7 26	67	Kg7 30	Qd7 29
8	Rc1	cd	28	Rxb7 33	Bc5 45	48	Ke5 32	Kg6 25	68	Kf8 35	Qc8 29
9	Nxd4	Bh7	29	Rd7 33	Bxd4 28	49	Kxf5 32 Ke6	Kg7 25	69	Kf7 35	Qc4 28
10	cd	e5	30	Rxd4 33	Rc8 37 ½?	50	Kxf5 32	Kf7 25	70	Kg6 35	Qa6 28
11	Nb5	Nxd5	31	f4 32	Bc2 37	51	Kg5 33	Kf8 25	71	Qf6 35	Qa3 25
12	Bh2	Nc5	32	Rd2 32	Bxb3 37	52	Kf6 33	Ke8 25	72	h8=Q+ 35	Kg3 25
13	Nf3	Ne4	33	ab 32	Rb8 37	53	Kg7 33	K e7 25	73	Qc3 35	Qxc3 25
14	Bc4	Bb4+	34	Rb2 32	a5 37	54	f5 34	Kd6 25	74	Qxc3 36	Kf2 26
15	Nc3	Ndxc3	35	Ra2 33	Rxb3 ½?	55	f6 34	Ke5 25	75	Qd3 36	Kg1 26
16	Qxd8	Rxd8	36	Rxa5 33	Rb2+ 36	56	f7 34	Kf5 25	76	Qe2 37	Kh1 26
17	bc	Bxc3	37	Kf3 37	g6 26	57	f8=Q 35	Kg4 26	77	Kg5 37	Kg1 26
18	Ke2	O-O	38	Ra7 33	Kg7 36	58	Qf4 35	Kh3 26	78	Kg4 38	Kh1 26
19	Rhd1	Rxd1	39	Ra3 33	h5 36	59	g4 35	hg 26	79	Kg3 38	Kg1 26
20	Rxd1	Bb2	40	e4 33	Rb6 34	60	h5 35	g3 26	80	Qg2 #	

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

11:28 G10-7-10

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group G10 | Round 7 | Date 2026.8.27 | Board 10

WHITE Kim, Yeonseo. FED KOR 1522 RESULT (W) 1

BLACK Wu, Yixuan. FED CHN RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4.	d5.	21	Qxa7.	Nxe3.	41	b5.	Kf6.	61		
2	Nf3.	Nf6.	22	fxe3.	Qc8.	42	b6.	g6.	62		
3	Bf4.	Bf5.	23	Qc7.	Qa8.	43	b7.	Kg7.	63		
4	e3.	e6.	24	a3.	Bf8.	44	b8=Q	Kh6.	64		
5	Bd3.	Bxd3.	25	Ne5.	Qe8.	45	Qf8+.	Kh5.	65		
6	cxd3.	Be7.	26	Qxb6.	Qc8.	46	Qxb6.	Kg5.	66		
7	Qb3.	b6.	27	Qc7.	Qc8.	47	Qe5+	f5.	67		
8	Nc3.	c5.	28	Qc6.	Qd8.	48	Qef6+	Kh5.	68		
9	Nb5.	Na6.	29	Qc7.	Qe8.	49	Qfg7.	Kg4.	69		
10	Qa4.	0-0.	30	Nd6.	Bxd6	50	h3+	Kg3.	70		
11	Qxa6.	cxd4	31	Qxc6.	Qc8.	51	Qg5#		71		
12	exd4.	Bb4+.	32	Nc6.	Kh8.	52			72		
13	Nd2.	Qd7.	33	Qd8+.	[illegible]	53			73		
14	0-0.	Rd8.	34	Nxd8.	Kg8.	54			74		
15	Rac1.	Rxc1.	35	a4.	Kf8.	55			75		
16	Rxc1.	Nh5.	36	a5.	Ke7.	56			76		
17	Be3.	Nf6.	37	a6.	Kd8.	57			77		
18	Nf3.	Ng4.	38	a7.	Kc7.	58			78		
19	Rc7.	Qd8.	39	a8=Q	Kd7.	59			79		
20	Rxa7.	Rxa7.	40	b4.	Ke7.	60			80		

SIGNATURE (WHITE) Kim Yeonseo | SIGNATURE (BLACK) Wu Yixuan | SIGNATURE (ARBITER)

11:28 G10-7-10

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group G10 | Round 7 | Date 2026.8.27 | Board 10

WHITE Kim, Yeonseo FED KOR RESULT (W) 1

BLACK Wu, Yixuan FED CHN RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 1:30	d5 1:30	21	Qa7 1:20	Ne3 51'	41	b5 1:15	Kf6 25'	61		
2	Nf3 1:31	Nf6 1:30	22	fe 1:20	Qc8 50'	42	b6 :55	g6 24'	62		
3	Bf4 1:31	Bf5 1:29	23	Qc7 1:20	Qa8 47'	43	b7 1:15	Kg7 23'	63		
4	e3 1:31	e6 1:28	24	a3 1:19	Bf8 46'	44	b8=Q	Kh6 20'	64		
5	Bd3 1:32	Bd3 1:27	25	Ne5 1:16	Qe8 43'	45	Qf8 1:11	Kh5 19'	65		
6	cd 1:32	Be7 1:28	26	Qb6 1:17	Qc8 42'	46	Qb8 1:16	Kg5 18'	66		
7	Qb3 1:32	b6 1:24	27	Qc7 1:16	Qe8 41'	47	Qe5 1:16	f5 15'	67		
8	Nc3 1:32	c5 1:19 1:20	28	Qc6 1:13	Qd8 40'	48	Qef6 1:16	Kh5 13'	68		
9	Nb5 1:32	Na6 1:25	29	Qc7 1:12	Qe8 38'	49	Qfg7 1:16	Kg4 11'	69		
10	Qa4 1:31	0-0 1:21	30	Nd6 1:12	Bd6 37'	50	f3 1:16	Kg3 10'	70		
11	Qa6 1:32	cd 1:10	31	Qd6 1:12	Qc8 35'	51	Qf5# 07'		71		
12	ed 1:31	Bb4 1:07	32	Nc6 1:12	Kh8 32'	52			72		
13	Nd2 1:31	Qd7 1:05	33	Qd8 1:12	Qd8 31'	53			73		
14	0-0 1:30	Rfe8 Rfe8 1:02	34	Nd8 1:11	Kg8 33'	54			74		
15	Rac1 1:27	Re1 58'	35	a4 1:11	Kf8 31'	55			75		
16	Rc1 1:27	Nh5 56'	36	a5 1:13	Ke7 30'	56			76		
17	Be3 1:26	Nf6 54'	37	a6 1:13	Kd8 31'	57			77		
18	Nf3 1:26	Ng4 52'	38	a7 1:14	Kc7 32'	58			78		
19	Rc1 1:29	Qd8 51'	39	a8=Q 1:14	Kd7 30'	59			79		
20	Ra7 1:21	Ra7 51'	40	b4 1:14	Ke7 28'	60			80		

SIGNATURE (WHITE) Kim Yeonseo | SIGNATURE (BLACK) Wu Yixuan | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

11:29 G10-7-11

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group G10 | Round 7 | Date 8.27 | Board 11

WHITE Wang Jin (Heb) | FED ChN | RESULT (W) 1

BLACK Zhou, Mutong | FED ChN | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Nd6	~~Kd7 Ke7~~	41	Qh5		61		
2	d4	d5	22	Nf7	Qf6	42			62		
3	Nc3	e6	23	Nh8	Qg7	43			63		
4	Nf3	a6	24	Bh7	Qh8	44			64		
5	a4	Nf6	25	Rd4	Ke8	45			65		
6	Bg5	Be7	26	Be4	Qf8	46			66		
7	Bf6	Bf6	27	Rad1	Kf7	47			67		
8	e5	Be7	28	Qb6	Kg8	48			68		
9	Bd3	c5	29	Rd8	Qd8	49			69		
10	dc	Bc5	30	Qd8	Kf7	50			70		
11	0-0	Nc6	31	Kf7	f5	51			71		
12	Na2	Qb6	32	ef	Bh7	52			72		
13	Qd2	Bd4	33	Bb7	Qe7	53			73		
14	Nd4	Qd4	34	Kg6	Qb7	54			74		
15	Re1	Qb2	35	Rd8	Qb6	55			75		
16	Rb1	Qe5	36	Qd6	Kg5	56			76		
17	Re1	Qf6	37	Re6	g5	57			77		
18	Nc3	Ne7	38	Qg3	Kh5	58			78		
19	f4	d4	39	Qg6	Kh4	59			79		
20	Ne4	Qf6	40	g3	Kh3	60			80		

SIGNATURE (WHITE) Wang Jin (Heb) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

11:29 G10-7-11

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group G10 | Round 7 | Date 8.27 | Board 11

WHITE Wang, Jin | FED CHN | RESULT (W) 1

BLACK Zh Zhou, Mutong. | FED CHN | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 1:30	c6 1:30	21	Nd6 1:13	Kd7 1:29	41	Qh5#		61		
2	d4 1:31	d5 1:31	22	Nf7 1:17	Qf6 1:33	42			62		
3	Nc3 1:11	e6 1:19	23	Nh8 1:13	Qf8 1:33	43			63		
4	Nf3 1:31	a6 1:29	24	Bh7 1:10	Qg7 1:33	44			64		
5	a4 1:30	Nf6 1:29	25	Rd4 1:16	Ke8 1:02	45			65		
6	Bg5 1:28	Be7 1:28	26	Be4 1:07	Qf8 0:39	46			66		
7	Bf6 1:28	Bf6 1:28	27	Rad1 1:08	Kf7 0:38	47			67		
8	Be7 Bf6 1:32	Be7 1:28	28	Kf8 Kg8	Kg8 0:32	48			68		
9	Bd3 1:28	c5 1:26	29	Qd8	Qd8 0:35	49			69		
10	dc 1:29	Bc5 1:28	30	Kf7	f5	50			70		
11	0-0 1:29	Nc6	31	ef	Rxf5	51			71		
12	Na2 1:27	Qb6 0:25	32	Bd7	Bb7	52			72		
13	Qd2 1:27	Bd4 1:21	33	Qe7	Kg6 0:38	53			73		
14	Nd4 1:19	Qd4 1:19	34	Qb7 0:05	Rd8	54			74		
15	Rfe1 1:08	Qb2 1:18	35	Qb6	Qd6 0:29	55			75		
16	Reb1 1:17	Qe5 1:9	36	Qd6 1:08	Kg5	56			76		
17	Re1 1:17	Bf6 1:16	37	Re6	g5	57			77		
18	Nc3 1:17	Ne7 1:14	38	Qg3	Kh5	58			78		
19	f4 1:19	d4 1:12	39	Qg6	Kh4	59			79		
20	Ne4 1:14	Qf6 1:09	40	g3	Kh3	60			80		

SIGNATURE (WHITE) Wang. | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App